

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/01/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số 157A, ấp P1, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm: 1982 – Địa chỉ: Số 14, khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền của bà T (*văn bản ủy quyền ngày 05/12/2019*).

+ Bị đơn: - Bà **Trần Thị S**, sinh năm: 1960.

- Ông **Hồ Văn B**, sinh năm: 1958

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị S và ông Hồ Văn B có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thùy T số tiền vay còn lại là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi số tiền nêu trên đến ngày Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- Thời gian và phương thức trả bà T, bà S và ông B thoả thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà T nếu bà S và ông B chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà S và ông B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Trần Thị S và ông Hồ Văn B phải nộp số tiền án phí 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng. Do ông B và bà S là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn

nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên được miễn án phí.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thùy T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.993.000 (hai triệu chín trăm chín mươi ba ngàn) đồng theo biên lai thu số 0007263 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Thúy Hằng